

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI LAI  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30/6/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Giúp Đỡ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Hồng Hạnh

Ông Phan Tấn Lạc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Phúc Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 149/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2022/QĐXXST-HN ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Ngọc X**, sinh năm 2001 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới X, xã Xuân T, huyện L, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Lê Trường A**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới X, xã Xuân T, huyện L, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc X trình bày:*

Bà và ông Lê Trường A tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã Xuân T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/6/2018.

Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc được khoảng 01 năm đầu, đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan quan điểm sống, thường xuyên cự cãi và ông A đánh đập bà. Do mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng nên bà đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 12 năm 2021 cho đến nay. Nhận thấy không thể hàn gắn, không thể tiếp tục sống chung được nữa và bà xác định không còn tình cảm với ông A nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Trường A.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Minh K (nam), sinh ngày 11/5/2019, do cháu sống bên nội đã quen nên bà sẽ giao cháu K cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con nhưng khi nào có tiền thì bà sẽ lo cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định không có

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Trường A trình bày:*

Ông thống nhất với lời trình bày của bà X về quá trình tiến tới hôn nhân cũng như mâu thuẫn. Tuy nhiên, do ông vẫn còn thương bà X và cũng mong muốn cho con có đầy đủ tình thương của cha mẹ nên ông không muốn ly hôn với bà X. Hơn nữa việc mâu thuẫn này chủ yếu xuất phát từ mẹ chồng và con dâu nên vợ chồng có cái vã. Vì vậy, ông mong muốn vợ chồng được đoàn tụ và sẽ ra riêng sống, đi làm lo cho con, không sống chung với gia đình cha, mẹ ruột của ông nữa.

Về con chung: Ông xác định có 01 con chung tên Lê Minh K (nam), sinh ngày 11/5/2019. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà X phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác định không có.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự và nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài ra, sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy: Hôn nhân giữa bà X và ông A là do tự nguyện nên khi về chung sống ông, bà cũng có thời gian hạnh phúc, nhưng sau đó sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Hơn nữa ông, bà cũng đã có thời gian dài sống ly thân từ tháng 12/2021 cho đến nay nhưng cả hai bên vẫn không có biện pháp nào để hàn gắn, đồng thời bà X cũng xác định không còn tình cảm với ông A nữa. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của ông, bà đã thật sự trầm trọng và không thể hàn gắn được nữa, nếu có kéo dài cũng không

mang lại hạnh phúc cho cả hai nên yêu cầu ly hôn của bà X đối với ông A là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Lê Minh K (nam), sinh ngày 11/5/2019. Hiện nay ông A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và ông có yêu cầu được nuôi cháu K nêu như Tòa án giải quyết cho ly hôn, đồng thời bà X cũng thống nhất giao cháu K cho ông A nuôi dưỡng nên tiếp tục giao cháu K cho ông A nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do ông A không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông A và bà X đều xác định không có nên không xem xét, nếu sau này có tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí hôn nhân: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc X đối với ông Lê Trường A.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Minh K (nam), sinh ngày 11/5/2019 cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng, bà X không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà X không ai được quyền ngăn cản. Để bảo đảm quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông A và bà X đều xác định không có nên không xem xét, nếu sau này có tranh chấp và có đơn kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đồng, bà X phải chịu. Bà X được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005476 ngày 16/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Giúp Đỡ**